TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG NGUYÊN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS-ST
Ngày: 09/8/2022
V/v: "*Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Nghĩa Toàn và ông Nguyễn Văn Phượng;

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Thăng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/DS-ST, ngày 26 tháng 01 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐ-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Thị H (Công chứng viên Văn phòng công chứng HN); sinh năm: 1990; nơi cư trú: Xóm HK, xã HT, huyện HN, tỉnh NA.

– Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Khối X, thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA. (Theo văn bản ủy quyền số 01/UQ-VPCC ngày 05/01/2022). Có mặt

- Bị đơn:

1. Ông Lê Văn T; sinh năm: 1945; nơi cư trú: Làng N, xã H, huyện HN, tỉnh NA. Vắng mặt.

2. Bà Đàm Thị S; sinh năm 1947. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T (Chồng bà Đàm Thị S); sinh năm: 1945; nơi cư trú: Làng N, xã H, huyện HN, tỉnh NA. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, Trần Thị Bé T2 **nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Trần Thị Bé T2, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: xóm Y, xã HN, huyện HN, tỉnh NA – Là Nhân viên Văn phòng công chứng HN). Có mặt.

2. Văn phòng công chứng HN, tỉnh Nghệ An; địa chỉ: Khối Z, thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Đức N (Trưởng Văn phòng công chứng); sinh năm 1978; nơi cư trú: Khối X, thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA. Có mặt.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H2; sinh năm: 1980; nơi cư trú: Làng N, xã HT, huyện HN, tỉnh NA. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Văn phòng công chứng HN thụ lý yêu cầu công chứng cam kết thành viên hộ gia đình của ông Lê Văn T và bà Đàm Thị S. Sau khi thụ lý, nguyên đơn đã giao cho chị Trần Thị Bé T2 (Là nhân viên của văn phòng) nghiên cứu xử lý văn bản cam kết theo quy định. Trong quá trình xử lý hồ sơ chị T2 đã cho các bên ký và điểm chỉ vào văn bản cam kết mà không có sự tham gia của nguyên đơn. Sau đó, nguyên đơn đã ký xác nhận vào Văn bản cam kết thành viên hộ gia đình số công chứng 1174, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐG ngày 10/5/2021.

Qua kiểm tra rà S hồ sơ, nguyên đơn đã phát hiện văn bản cam kết thành viên hộ gia đình nói trên không được các bên ký trước mặt nguyên đơn là trái quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật công chứng. Do hiện nay, bà Đàm Thị S không đảm bảo về sức khỏe để thực hiện ký kết các văn bản giấy tờ hủy bỏ văn bản cam kết thành viên hộ gia đình đã ký. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An tuyên bố Văn bản cam kết thành viên hộ gia đình được nguyên đơn trực tiếp thực hiện ký xác nhận theo số công chứng 1174 quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐG ngày 10/5/2021 vô hiệu theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, Ông Lê Văn T trình bày: Vợ chồng ông có một

thửa đất số 31 - mặt bằng phân lô, diện tích: 246m^2 ở xứ Đầu Cầu, xã Hưng Tân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An được UBND huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 796252 ngày 17/5/2003 mang tên hộ Lê Văn T. Tuy nhiên, do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Hưng Nguyên ghi cấp cho hộ ông Lê Văn T. Nên để có cơ sở pháp lý cho việc vợ chồng ông tặng cho vợ chồng người con trai và con dâu tên là Lê Văn Q và Nguyễn Thị H2 146m^2 trong tổng số diện tích đất 246m^2 nói trên, ông đã yêu cầu Văn phòng công chứng HN công chứng cho vợ chồng ông Văn bản cam kết thành viên hộ gia đình quyền sử dụng thửa đất nói trên cấp cho hộ ông Lê Văn T tức là cấp cho ông và vợ ông (bà Đàm Thị S) và tại thời điểm cấp đất thì hộ gia đình ông chỉ có 02 người (ông và bà S) ngoài ra không có thành viên nào khác. Sau khi nhận được yêu cầu công chứng văn bản cam kết thành viên hộ gia đình vào khoảng thời gian từ 17 giờ 30 phút đến 18 giờ ngày 10/5/2021, Công chứng viên anh Nguyễn Đức N và chị Trần Thị Bé T2 đã đến tận nhà ông để làm thủ tục. Tại nhà ông hôm đó chỉ có ông, bà S (vợ ông), chị Nguyễn Thị H2 (con dâu ông), anh Nguyễn Đức N và chị Trần Thị Bé T2. Ngoài ra không có người nào khác. Trước khi vợ chồng ông ký và điểm chỉ, chị Trần Thị Bé T2 đã đọc cho vợ chồng ông nghe nội dung văn bản cam kết thành viên hộ gia đình. Sau đó ông đã ký và điểm chỉ, vợ ông đã điểm chỉ vào văn bản cam kết thành viên hộ gia đình, chị Nguyễn Thị H2 (con dâu ông) đã ký vào văn bản với tư cách là người làm chứng. Nay chị Phùng Thị H (công chứng viên) yêu cầu tuyên bố Văn bản cam kết thành viên hộ gia đình theo công chứng ngày 10/5/2021 vô hiệu, ông không đồng ý. Bởi vì: Sau khi vợ chồng ông có ý định tặng cho vợ chồng người con trai 146m^2 trong tổng số diện tích đất 246m^2 đất của vợ chồng ông, ông đã giao cho chị Nguyễn Thị H2 (con dâu) ra Văn phòng công chứng HN để nhờ họ hướng dẫn và làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất. Công chứng viên anh Nguyễn Đức N đã nhận hồ sơ và hướng dẫn đầy đủ cho chị H2, đồng thời Văn phòng công chứng đã trực tiếp làm đầy đủ thủ tục công chứng. Vợ chồng ông hoàn toàn tin tưởng và trông cậy vào Văn phòng công chứng; đã chấp hành đầy đủ những yêu cầu của họ. Nên nếu thủ tục công chứng có sai sót là do lỗi của Văn phòng, đó không phải là lỗi của ông nên ông không đồng ý.

- *Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyên lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Bé T2 trình bày*: Chị là nhân viên Văn phòng công chứng HN từ năm 2011 cho đến nay. Công việc của chị là làm hồ sơ giúp việc cho

các Công chứng viên của Văn phòng công chứng. Chị là người được Công chứng viên (chị Phùng Thị H) giao nhiệm vụ xử lý hồ sơ yêu cầu công chứng văn bản cam kết thành viên hộ gia đình cho ông Lê Văn T và bà Đàm Thị S. Việc xử lý hồ sơ diễn ra như sau: Vào chiều ngày 09/5/2021, chị một mình đến nhà ông Lê Văn T và bà Đàm Thị S (địa chỉ: Làng Nam, xã Hưng Tân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An). Tại nhà ông T, bà S mặc dù lúc này không có Công chứng viên (Phùng Thị H) đi cùng và khi đến nhà ông T chị thấy bà S không được minh mẫn và tỉnh táo. Tuy nhiên, vì chủ quan chị vẫn tiến hành cho ông T ký, điểm chỉ và cầm tay bà S điểm chỉ vào văn bản cam kết thành viên hộ gia đình. Chị nhận thấy, việc tự mình xử lý hồ sơ công chứng mà không báo cáo, không có sự tham gia của Công chứng viên là sai sót của chị. Nay công chứng viên (Phùng Thị H) đề nghị tuyên bố văn bản cam kết thành viên hộ gia đình được công chứng theo số 1174 quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐG ngày 10/5/2021 vô hiệu, chị đồng ý và không có ý kiến gì thêm.

- *Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo pháp luật của Văn phòng công chứng HN, anh Nguyên Đức Nam trình bày*: Anh là trưởng Văn phòng công chứng HN, chị Phùng Thị H là Công chứng viên và chị Trần Thị Bé T2 là nhân viên của Văn phòng công chứng. Vào tháng 5/2021, công chứng viên, chị Phùng Thị H đã giao cho chị Trần Thị Bé T2 xử lý hồ sơ công chứng văn bản cam kết thành viên hộ gia đình cho ông Lê Văn T và bà Đàm Thị S. Việc công chứng đã xảy ra những sai sót, vi phạm Luật công chứng đó là: Ông Tân, bà S ký và điểm chỉ vào văn bản cam kết khi không có sự chứng kiến của Công chứng viên chị Phùng Thị H là vi phạm khoản 1 Điều 48 Luật công chứng, ngoài ra việc ký và điểm chỉ diễn ra tại nhà ông Tân, bà S (tại: Làng Nam, xã Hưng Tân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An). Tuy nhiên, tại lời chứng của Công chứng viên lại ghi việc công chứng diễn ra tại trụ sở Văn phòng công chứng HN; địa chỉ: Khối 3, thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An là ghi không chính xác. Nay công chứng viên (Phùng Thị H) đề nghị Tòa án tuyên bố Văn bản cam kết thành viên hộ gia đình được công chứng theo số 1174 quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐG ngày 10/5/2021 vô hiệu anh hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến gì. Với tư cách là trưởng Văn phòng công chứng, anh tự nhận thấy việc để xảy ra sai sót nêu trên, anh cũng có một phần trách nhiệm trong công tác quản lý hoạt động của Văn phòng công chứng HN. Nên Văn phòng công chứng tự nguyện trả lại cho ông T toàn bộ lệ phí công chứng Văn bản cam kết thành viên hộ gia đình

mà Văn phòng công chứng đã thu của gia đình ông Tân.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản khoản 11 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 398; Điều 147 BLTTDS; khoản 1 Điều 44; khoản 1 Điều 48 Luật công chứng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, tuyên bố văn bản cam kết thành viên hộ gia đình công chứng số 1174 quyển số 02/2021 ngày 10/5/2021 vô hiệu; về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn là nguyên đơn chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Đây là vụ án dân sư về: "Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu". Do bị đơn cư trú tại: Làng N, xã HT, huyện HN, tỉnh NA nên Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 11 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS; khoản 4 Điều 2 Luật công chứng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng bị đơn không có yêu cầu phản tố, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập. Đây là lần thứ 2 bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

- *Về tư cách tham gia tố tụng*:

Nguyên đơn, chị Phùng Thị H (Công chứng viên) là người có quyền khởi kiện để đề nghị Tòa án tuyên bố Văn bản công chứng vô hiệu khi có căn cứ cho rằng việc công chứng có vi phạm pháp luật theo quy định tại Điều 52 Luật công chứng.

Đối với bị đơn bà Lê Thị S: Mặc dù bà S chưa được cơ quan có thẩm quyền kết luận là người mất năng lực hành vi dân sự hoặc kết luận là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Tuy nhiên, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự (Chị Phùng Thị H; anh Nguyễn Đức N, chị Trần Thị Bé T2 và ông Lê Văn T – Chồng bà S); căn cứ vào lời trình bày của bà Nguyễn Thị L (Là người được gia đình ông Lê Văn T thuê để chăm sóc và phục vụ bà S); căn cứ vào kết quả xác minh tại làng Nam, xã Hưng Tân, huyện Hưng Nguyên nơi bà S cư trú và sinh sống đã xác định: Bà Đàm Thị S bị bệnh tiểu đường biến chứng đến não. Hiện tại bà S nằm 01 chỗ, không tự đi lại được và trí tuệ không còn minh mẫn. Căn cứ vào tóm tắt bệnh án của bà Đàm Thị S do Bệnh viện HNĐK Nghệ An cung cấp thì trong thời gian từ ngày 25/01/2021 đến ngày 29/01/2021 bà S có vào điều trị tại Trung tâm đột quỵ của Bệnh viện HNĐK Nghệ An với chẩn đoán khi vào viện: Giảm ý thức chưa rõ nguyên nhân theo dõi đột quỵ não/ đái tháo đường type II; chẩn đoán khi ra viện: Sa sút trí tuệ nặng/Đái tháo đường type II, viêm phổi. Nên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bà S, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên đã chỉ định và thông báo cho ông Lê Văn T (chồng của bà S) là người giám hộ và cũng là người đại diện theo pháp luật (Đại diện đương nhiên) cho bà S theo đúng quy định tại các Điều 46; 47; 48; 49; 54; 57 và điều 136 Bộ luật dân sự.

[2]. Đối với người làm chứng chị Nguyễn Thị H2: Trong quá trình điều tra Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An đã triệu tập chị H2 lên Tòa án làm việc nhiều lần nhưng chị H2 không có mặt. Sau khi Tòa án về tại nơi cư trú của bị đơn bà Đàm Thị S để xác minh về tình trạng bệnh tật, sức khỏe, trí tuệ của bà S thì sau đó, chị H2 mới lên Tòa án để yêu cầu Tòa được xem các lời khai của bà Nguyễn Thị L (người được gia đình ông Lê Văn T thuê để chăm sóc và phục vụ bà S). Tại Tòa án lần này, chị H2 đã khai đầy đủ các câu hỏi của Tòa và cũng được nghe đồng chí Thư ký Tòa án đọc lại biên bản ghi lời khai. Tuy nhiên, chị H2 không chịu ký và bỏ về. Điều đó chứng tỏ chị Nguyễn Thị H2 đã tự tước bỏ quyền và nghĩa vụ của người làm chứng (Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên đã lập biên bản lưu hồ sơ)

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (Yêu cầu tuyên bố Văn bản cam kết thành viên hộ gia đình được công chứng theo số 1174 quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐG ngày 10/5/2021 vô hiệu)

Hội đồng xét xử xét thấy: Để thực hiện việc tặng cho vợ chồng người con

trai và con dâu tên là anh Lê Văn Q và chị Nguyễn Thị H2 146m^2 đất trong tổng số 246m^2 đất của thửa đất số 31 - mặt bằng phân lô, ở xứ Đầu Cầu, xã Hưng Tân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (Đất đã được UBND huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 796252 ngày 17/5/2003). Ngày 10/5/2021, ông Lê Văn T đã có phiếu yêu cầu công chứng văn bản cam kết thành viên hộ gia đình với mục đích xác định rõ hộ ông Lê Văn T được ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 796252 ngày 17/5/2003 là cấp cho 02 thành viên gồm ông và bà Đàm Thị S (vợ ông) để sau đó, vợ chồng ông sẽ làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất.

Tại văn bản cam kết thành viên hộ gia đình lập ngày 10/5/2021 thể hiện: Công chứng viên thực hiện việc công chứng văn bản cam kết thành viên hộ gia đình là chị Phùng Thị H; việc công chứng được thực hiện tại Văn phòng công chứng HN, địa chỉ: Khối X, thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA.

Căn cứ vào lời trình bày của chị nguyên đơn (chị Phùng Thị H), bị đơn (ông Lê Văn T) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị Trần Thị Bé T2) thể hiện: Ông Lê Văn T và bà Đàm Thị S không ký tên và điểm chỉ vào văn bản cam kết thành viên hộ gia đình trước mặt công chứng viên Phùng Thị H; việc ký và điểm chỉ vào văn bản cam kết diễn ra tại nhà ông Lê Văn T và bà Đàm Thị S (địa chỉ: Làng Nam, xã Hưng Tân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An). Tuy nhiên, tại lời chứng của Công chứng viên lại ghi việc công chứng diễn ra tại trụ sở Văn phòng công chứng HN; địa chỉ: Khối 3 thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào kết quả xác minh tại địa phương (làng Nam, xã Hưng Tân, huyện Hưng Nguyên); căn cứ vào lời trình bày của bà Nguyễn Thị L (người chăm sóc và phục vụ bà Đàm Thị S); lời trình bày của chị Trần Thị Bé T2 thể hiện: Tại thời điểm công chứng (Tháng 5/2021) bà Đàm Thị S không còn minh mẫn.

Như vậy, có căn cứ để xác định việc công chứng văn bản cam kết thành viên hộ gia đình của Văn phòng công chứng HN đã có những sai sót và vi phạm sau đây: Ông Tân, bà S không ký tên, điểm chỉ trước mặt công chứng viên Phùng Thị H là vi phạm khoản 1 Điều 48 Luật công chứng; Lời chứng của Công chứng viên tại văn bản cam kết thành viên hộ gia đình của chị Phùng Thị H ghi không đúng địa điểm công chứng là vi phạm khoản 1 Điều 46; công chứng viên không tiến hành xác minh hoặc yêu cầu giám định trong trường hợp có sự nghi ngờ về năng lực

hành vi dân sự của bà Đàm Thị S là vi phạm khoản 5 Điều 40 Luật công chứng.

Vì những vi phạm pháp luật và sai sót nêu trên có đủ cơ sở để xác định Văn bản cam kết thành viên hộ gia đình, số công chứng 1174 quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐG ngày 10/5/2021 của Văn phòng công chứng HN là vô hiệu, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay.

[4]. Về việc giải quyết hậu quả pháp lý:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 131 BLDS năm 2015 quy định về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu: Khi giao dịch dân sự vô hiệu các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Trường hợp không hoàn trả được bằng hiện vật thì phải tính trị giá thành tiền để hoàn trả. Bên có lỗi gây thiệt hại thì phải bồi thường.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Văn T trình bày nếu Tòa án tuyên bố Văn bản cam kết thành viên hộ gia đình số công chứng 1174 quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐG ngày 10/5/2021 vô hiệu thì gia đình ông chỉ thiệt hại số tiền lệ phí công chứng mà gia đình ông đã nộp cho Văn phòng công chứng HN, ngoài ra gia đình không thiệt hại gì thêm.

Anh Nguyễn Đức N (trưởng Văn phòng công chứng HN) tự nguyện trả lại số tiền lệ phí mà Văn phòng đã thu cho ông Lê Văn T.

Hội đồng xét xử xét thấy: Lỗi dẫn đến việc văn bản cam kết thành viên hộ gia đình số công chứng 1174, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐG ngày 10/5/2021 bị vô hiệu là thuộc trách nhiệm hoàn toàn của Văn phòng công chứng HN (trực tiếp là lỗi của Công chứng viên Phùng Thị H và nhân viên văn phòng công chứng Trần Thị Bé T2) nên ông Lê Văn T sẽ được hoàn trả lại toàn bộ số tiền lệ phí mà ông đã nộp cho Văn phòng công chứng HN. Ghi nhận sự tự nguyện Văn phòng công chứng HN là: Văn phòng trả lại toàn số tiền lệ phí công chứng văn bản cam kết thành viên hộ gia đình là 150.000đ (theo phiếu thu số 1174 ngày 10/5/2021) mà văn phòng đã thu của gia đình ông Tân.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn (chị Phùng Thị H) tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét sự tự nguyện này không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 11 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ vào khoản 4 Điều 2, khoản 5 Điều 40, khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Luật công chứng năm 2014; căn cứ vào Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 54, Điều 57, Điều 117, Điều 122, Điều 123, khoản 2 Điều 131, Điều 136 Bộ luật dân sự; căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu tuyên bố Văn bản cam kết thành viên hộ gia đình số công chứng 1174, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐG ngày 10/5/2021 của Văn phòng công chứng HN vô hiệu.

Tuyên bố Văn bản cam kết thành hộ gia đình số công chứng 1174, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐG ngày 10/5/2021 của văn Phòng Công chứng huyện HN vô hiệu.

2. Về giải quyết hậu quả khi tuyên bố Văn bản công chứng vô hiệu: Ghi nhận sự tự nguyện của Văn phòng công chứng HN là: Văn phòng công chứng HN hoàn trả lại cho ông Lê Văn T số tiền lệ phí mà ông Lê Văn T đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phùng Thị H: Chị H chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003863 ngày 29/12/2021. Chị H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Nam, Chị T2 có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- Các đương sự;
- CQTHADS huyện Hưng Nguyên;
- Lưu HS.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Kim Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Văn Phượng	**Hoàng Nghĩa Toàn**	**Nguyễn Thị Kim Thanh**